

### Thử thách

- GV giúp HS xác định **cái đã cho** và **cái phải tìm**.
- HS **tóm tắt** (có thể tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng, hoặc bằng sơ đồ tách - gộp), tìm cách giải.
- HS giải bài toán.
- Khi sửa bài, **khuyến khích** nhiều HS nói.

## CỘNG NHẨM, TRỪ NHẨM (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập phép cộng, phép trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, 20, các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1 000.
- Cộng nhẩm, trừ nhẩm trong một số trường hợp đơn giản.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài Luyện tập 1 (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

Trò chơi ĐỐ BẠN (cộng nhẩm - trừ nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 100 và các số tròn trăm trong phạm vi 1 000).

Ví dụ: GV: Đố bạn, đố bạn.

HS: Đố gì? Đố gì?

GV:  $800 + 100 = ?$

HS: 900.

GV: Đố bạn, đố bạn.

HS: Đố gì? Đố gì?

GV:  $60 - 30 = ?$

HS: 30.

...

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Cộng nhẩm, trừ nhẩm

GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép tổ chức cho HS hoạt động.

- HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.

Bước 1: Mỗi nhóm thực hiện một phép tính (trong phần bài học)

$$54 + 3; 57 - 3; \quad 54 + 30; 84 - 30.$$

Bước 2: HS chia sẻ cùng nhau và thống nhất cách tính nhẩm.

- HS **thảo luận** và **thực hiện**.

- Sửa bài: HS **trình bày** theo yêu cầu của GV (mỗi nhóm / phép tính).

- Sau mỗi phép tính, GV cùng HS thao tác (vừa vấn đáp, vừa viết trên bảng lớp như SGK).

Ví dụ: 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị? (54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.)

$$4 + 3 = 7$$

$$54 + 3 = 57$$

GV vừa vấn đáp, vừa viết lên bảng lớp.

**Cộng nhẩm**

- $54 + 3 = ?$ .  
50 4  
 $4 + 3 = 7$   
 $50 + 7 = 57$
- $54 + 30 = ?$ .  
50 4  
5 chục + 3 chục = 8 chục  
 $54 + 30 = 84$

**Trừ nhẩm**

- $57 - 3 = ?$ .  
50 7  
 $7 - 3 = 4$   
 $50 + 4 = 54$
- $84 - 30 = ?$ .  
80 4  
8 chục - 3 chục = 5 chục  
 $84 - 30 = 54$

- GV kết luận: Số chục cộng (trừ) số chục, số đơn vị cộng (trừ) số đơn vị.

## 2. Thực hành

GV cho HS đọc yêu cầu chung cho phần thực hành: **Tính nhẩm**.

**Bài 1:**

- HS (nhóm sáu) **thảo luận** và **thực hiện** theo trình tự mẫu.

- HS **làm bài** cá nhân, rồi chia sẻ trong nhóm.

- Sửa bài, **khuyến khích** HS trình bày cách làm.

Ví dụ:  $630 + 50$

$$3 \text{ chục} + 5 \text{ chục} = 8 \text{ chục}$$

$$630 + 50 = 680$$

**Bài 2:** Thực hiện tương tự bài 1.

## LUYỆN TẬP

**Bài 1:**

- GV cho HS **đọc** yêu cầu.

- HS thảo luận (nhóm đôi) **tim hiểu** bài, **xác định** các việc cần làm: **Số?**.

- HS làm bài cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm.
- Sửa bài, GV cho HS **trình bày** (mỗi nhóm / câu), **khuyến khích** HS nói cách cộng nhẩm, trừ nhẩm, ví dụ:  $750 - 200$

$$7 \text{ trăm} - 2 \text{ trăm} = 5 \text{ trăm}$$

$$750 - 200 = 550$$

### CÙNG CỐ

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”.

Cộng nhẩm, trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.

## TÌM SỐ HẠNG (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Tìm số hạng chưa biết bằng cách: dựa vào sơ đồ tách - gộp số; quan hệ cộng, trừ; các bảng cộng, trừ hoặc dựa vào quy tắc.
- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Hình vẽ phần Cùng học (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

GV có thể cho HS đọc bảng cộng “9 cộng với một số”.

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Thực hiện phép tính $9 + ? = 16$

Có thể cho HS thực hiện bằng hình thức **Dạy học thông qua GQVĐ**.

HS hoạt động nhóm bốn.

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**

HS **đọc** câu hỏi, **quan sát** hình ảnh, **nhận biết** được vấn đề cần giải quyết:

$$9 + ? = 16.$$

Bước 2: **Lập kế hoạch**

- HS **thảo luận** cách thức tính  $9 + ? = 16$ , có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón tay, hình vẽ (III: mỗi con cá là một vạch), ...